

Số: 15 /KH-MNTT

Thắng Thủy, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên mầm non
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT- BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ thông tư số 11/2019 TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên năm học 2022 - 2023. Trường mầm non Thắng Thủy xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYẾN

1. Mục đích.

- Cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu phát triển giáo dục của Huyện, yêu cầu đổi mới của CBQL, giáo viên trong toàn trường.

- Nâng cao năng lực khả năng thực hiện các nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 cho CBQL, giáo viên toàn trường, từng bước nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên mầm non với yêu cầu phát triển giáo dục và yêu cầu về nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non. Duy trì và phát huy kết quả các hoạt động bồi dưỡng đã đạt được.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

2. Yêu cầu:

- BGH nhà trường có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện

và đánh giá kết quả BDTX hàng năm cho đội ngũ CBQL và giáo viên sau khi được bồi dưỡng đủ 120 tiết/năm học.

- 100% CBQL và giáo viên được bồi dưỡng đủ 120 tiết/năm học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Công tác BDTX tập trung vào những vấn đề mới, những năng lực mà đội ngũ CBQL và giáo viên còn thiếu hoặc yếu.

- Công tác BDTX đảm bảo tính kế thừa và tính hệ thống giữa những nội dung đã được bồi dưỡng trong các năm học trước và năm học sau; không gây quá tải trong công tác BDTX.

- Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm và đánh giá CBQL và giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Chuẩn CBQL và đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm để từng bước nâng cao năng lực đội ngũ CBQL và giáo viên

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BDTX ĐỐI VỚI CBQL VÀ GV

1. Tình hình trình độ đội ngũ.

+ CBQL:

- Tổng số: 03 (1 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng):

- Trình độ trên chuẩn: 03.

+ Giáo viên:

- Tổng số: 27 (Biên chế: 27)

- Trình độ: Trên chuẩn: 25

2. Thời gian, thời lượng BDTX đối với CBQL và giáo viên.

- Thời gian: Chương trình BDTX được thực hiện trong năm học 2023-2024.

- Thời lượng: Hàng năm, mỗi CBQL và giáo viên phải được bồi dưỡng đủ 3 nội dung BDTX theo quy định của Bộ GD&ĐT, với tổng thời lượng là 120 tiết/năm học (kể cả bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng theo tổ, theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu).

III. NỘI DUNG THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Khối kiến thức bắt buộc

1.1 Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/giáo viên.

(Bồi dưỡng về chính trị, thời sự, các nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước...)

- Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục mầm non độc lập.

- Giới thiệu một số văn bản của GDMN.

1.2. Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/giáo viên.

(Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên mầm non, các nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành)

- Kỹ năng truyền thông giáo dục;

- Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn;
- Giới thiệu một số phần mềm hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.
- Hướng dẫn ứng dụng Classroom trong công tác quản lý chuyên môn
- Thảo luận giải đáp một số ý kiến về công tác chuyên môn;
- Nâng cao hiệu quả thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng.
- Công tác quản lý chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non.

2. Khối kiến thức tự chọn (Nội dung bồi dưỡng 3): 60 tiết/năm/giáo viên.

2.1. Khung kiến thức tự chọn:

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, khối kiến thức tự chọn bao gồm 44 module. Mỗi CBQL, giáo viên tự lựa chọn số Mô đun bồi dưỡng (*tương đương với 60 tiết*), đảm bảo phù hợp nhu cầu và năng lực của cá nhân, sau đó đăng ký cụ thể tên nội dung từng Mô đun với nhà trường để được tạo điều kiện thực hiện và đánh giá kết quả.

2.2. Nội dung các module (15 tiết/1 môđun gồm cả lý thuyết và thực hành)

STT	Nội dung
Module MN 1	Đặc điểm phát triển thể chất – Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về phát triển thể chất
Module MN 2	Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội – Mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về tình cảm, kỹ năng xã hội
Module MN 3	Đặc điểm phát triển ngôn ngữ , Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về ngôn ngữ.
Module MN 4	Đặc điểm phát triển nhận thức, Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về nhận thức.
Module MN 5	Đặc điểm phát triển thẩm mỹ , những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về thẩm mỹ.
Module MN 6	Chăm sóc trẻ mầm non.
Module MN 7	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non.
Module MN 8	Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ 3-36 tháng tuổi
Module MN 9	Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ 3-6 tuổi
Module MN 10	Tư vấn về chăm sóc giáo dục mầm non.
Module MN 11	Tư vấn cho các bậc cha mẹ về CS GD trẻ từ 3- 36 tháng tuổi.
Module MN 12	Tư vấn cho các bậc cha mẹ về CSGD trẻ từ 3- 6 tuổi.
Module MN 13	Phương pháp tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội.

Module MN 14	Phương pháp tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội.
Module MN 15	Đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt.
Module MN 16	Chăm sóc giáo dục và đáp ứng trẻ có nhu cầu đặc biệt.
Module MN 17	Lập kế hoạch giáo dục trẻ 3- 36 tháng tuổi.
Module MN 18	Lập kế hoạch giáo dục trẻ 3- 6 tuổi.
Module MN 19	Phương pháp tìm kiếm khai thác xử lý thông tin phục vụ xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục.
Module MN 20	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non.
Module MN 21	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTTC.
Module MN 22	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTNT.
Module MN 23	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTNN.
Module MN 24	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTTCKNXH
Module MN 25	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTTM
Module MN 26	Ứng dụng phương pháp DH tích cực trong tổ chức HĐ cho trẻ.
Module MN 27	Thiết kế các HĐGD lồng ghép nội dung BVMT giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông
Module MN 28	Hướng dẫn sử dụng các thiết bị giáo dục theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.
Module MN 29	Hướng dẫn bảo quản sửa chữa một số thiết bị đồ dùng giáo dục và dạy học đơn giản.
Module MN 30	Làm đồ dùng dạy học đồ chơi tự tạo.
Module MN 31	Hướng dẫn sử dụng một số phần mềm vui chơi, học tập thông dụng cho trẻ mầm non.
Module MN 32	Thiết kế và sử dụng giáo án điện tử.
Module MN 33	Đánh giá trong giáo dục mầm non.
Module MN 34	Sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.
Module MN 35	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.
Module MN 36	Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non.
Module MN 37	Quản lý nhóm/ lớp học mầm non.
Module MN 38	Lập dự toán mở trường mầm non tư thục.
Module MN 39	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Module MN 40	Phối hợp với gia đình để giáo dục trẻ mầm non.
Module MN 41	Phối hợp nhà trường với cộng đồng các tổ chức xã hội để giáo dục trẻ mầm non.
Module MN 42	Tham gia các hoạt động chính trị - Xã hội của giáo viên MN
Module MN 43	Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
Module MN 44	Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong giáo dục mầm non.

3. Thời lượng bồi dưỡng thường xuyên

- Thời lượng của mỗi nội dung BD có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ từng năm học; với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của địa phương nhưng tổng thời lượng BDTX/1 GV/năm học không thay đổi (*phải đủ 120 tiết*)

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

TT	Nội dung	Số tiết	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
A	Nội dung bồi dưỡng 1 (30 tiết/năm học/1 gv)				
1	- Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục mầm non độc lập.	15	Tháng 9/2023	Nguyễn Thị Viễn	
2	- Giới thiệu một số văn bản của GDMN.	15			
B	Nội dung bồi dưỡng 2 (30 tiết/ năm học/ 1 giáo viên)				
1	- Kỹ năng truyền thông trong giáo dục	5	Tháng 9/2023	Ng.Thị Thuận	
2	- Bồi dưỡng năng lực, giới thiệu một số phần mềm hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn	5		Phạm Thị Thương	
5	- Hướng dẫn ứng dụng Classroom trong công tác quản lý chuyên môn	5		Nguyễn Thị Mơ; Bùi Thị Phương	
	- Thảo luận giải đáp một số ý kiến về công tác chuyên môn	5		Nguyễn Thị Hiền; Nguyễn Thị Thuận	

6	- Nâng cao hiệu quả thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng.	5		Nguyễn Thị Bướm	
7	- Công tác quản lý chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non.	5			
Nội dung bồi dưỡng 3 (60 tiết/ năm học/ 1 giáo viên)					
1	+ Nội dung 44 module do giáo viên tự chọn. + Nội dung 36 module do CBQL tự chọn	60 tiết	Năm học 2023 - 2024	CBGV trường MN Thăng Thủy	

V. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Bồi dưỡng thường xuyên tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn nội dung đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

2. Bồi dưỡng thường xuyên bằng cách tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn của nhà trường.

3. Bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức học tập (qua mạng Internet).

VI. ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG TX

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên.

Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi, loại khá, loại trung bình và loại không hoàn thành kế hoạch.

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX.

2.1. Hình thức, nhà trường đánh giá kết quả BDTX

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục tại tổ chuyên môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại lớp, nhóm. (5,0 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX.

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phân thập phân theo quy định.

3. Xếp loại kết quả BDTX.

+ Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại G nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

+ Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

+ Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

4. Công nhận kết quả BDTX.

- Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên, nộp kết quả tổng hợp cho Phòng GD&ĐT.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch BDTX cán bộ, giáo viên, nộp và duyệt kế hoạch BDTX với hiệu trưởng nhà trường trước ngày 20/08/2022. Tổ chức triển khai kế hoạch BDTX cho giáo viên theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

Hướng dẫn giáo viên tự xây dựng kế hoạch BDTX và duyệt kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên. Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ BDTX.

Bộ phận chuyên môn tổng hợp các module giáo viên tự đăng ký bồi dưỡng. Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về nhà trường trước ngày 20/5/2024.

2. Đối với tổ khối trưởng:

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức học tập trung theo tổ khối chuyên môn.

- Kiểm tra việc tự học, tự ghi chép của từng giáo viên trong tổ khối để đánh giá việc học tập.

3. Trách nhiệm của giáo viên.

Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ BDTX theo đúng kế hoạch.

Báo cáo tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non năm học 2023 -2024 của trường mầm non Thắng Thủy yêu cầu các tổ chuyên môn, các đồng chí cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc cần báo cáo với bộ phận chuyên môn để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện(đề b/c)
- CBGVNT
- Lưu: VP.

NGƯỜI XDKH

P. HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Nguyễn Thị Thuận

Nguyễn Thị Viễn

